

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nhớ – viết chính xác, trình bày đúng 4 khổ thơ đầu của bài thơ *Bài hát trồng cây*.

2. Làm đúng bài tập điền tiếng có âm đầu hoặc dấu thanh dễ lẫn (*r/d/gi ; dấu hỏi/dấu ngã*). Biết đặt câu với từ ngữ mới vừa hoàn chỉnh.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Bảng lớp viết (2 lần) nội dung BT2a hoặc 2b.

– Bút dạ + 4, 5 tờ giấy khổ A4 để HS làm BT3.

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Hai, ba HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp các từ ngữ sau theo lời đọc của GV : *dáng hình, rừng xanh, rung mảnh, giao việc* (MB) ; *biển, lơ lửng, thơ thần, cỏi tiên* (MN).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn HS nhớ - viết

a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị*

– Một HS đọc bài thơ. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Hai HS đọc thuộc lòng 4 khổ đầu của bài thơ.

– GV yêu cầu HS đọc thầm lại 4 khổ thơ đầu, chú ý các chữ viết hoa, những chữ mình dễ viết sai, cách trình bày bài thơ.

b) *HS nhớ – viết bài vào vở*

c) *Chấm, chữa bài*

### 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

#### a) Bài tập (2) – lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của BT2a hoặc 2b ; làm bài cá nhân.

– Hai HS thi làm bài đúng, nhanh trên bảng lớp ; đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng :

Lời giải a : **rong** ruối, **rong** chơi, thong **dong**, trống **giong** cờ mở, gánh hàng **rong**

Lời giải b : cười **rũ** rượi, nói chuyện **rủ** rĩ, **rủ** nhau đi chơi, lá **rủ** xuống mặt hồ

#### b) Bài tập 3

– HS đọc yêu cầu của BT ; làm bài cá nhân. GV phát riêng một số tờ giấy khổ A4 cho một vài HS.

– HS tiếp nối nhau mỗi em đọc nhanh 2 câu văn. GV nhận xét.

– Bốn, năm HS làm bài trên giấy, dán bài lên bảng lớp, đọc các câu văn. Cả lớp và GV nhận xét (về chính tả, ngữ pháp) ; kết luận những bạn đặt câu đúng.

– HS viết vào vở (hoặc VBT). Mỗi em viết ít nhất 2 câu. VD :

Lời giải a : Con ngựa hồng đã mấy ngày trời *rong ruối* trên đường. / Bướm là con vật thích *rong chơi*. / Sáng sớm, đoàn thuyền *thong dong* ra khơi. / Nguyễn Hiền đỗ trạng nguyên, cả làng *trống giong cờ mở* để đón. / Sáng sáng, mẹ em quẩy *gánh hàng rong* đi bán cháo.

Lời giải b : Nghe bạn Hoa kể chuyện, bọn em *cười rũ rượi*. / Tối ấy, bà *nói chuyện rủ rĩ* với mẹ em. / Ngày mai, chúng em *rủ nhau đi chơi* công viên. / Những chiếc *lá liễu rủ xuống mặt hồ* thật duyên dáng.

### 4. Củng cố, dặn dò

GV dặn HS chuẩn bị nội dung *Em cần làm gì để bảo vệ môi trường ?* để học tốt tiết TLV sắp tới.